

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/06/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+VSP01	7:25	9+13	0+0		8+14	0+0	
2		TD3+TD5	7:25	14+8+0	0+0+0		0+6+16	0+0+0	chuyen 3 Td5-TD3
3		PVD2	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
4		TD2	7:25	15	0		15	0	
5		TD3	9:25	22	0		22	0	
6		RCS+PVD3+TD5	9:25	4+16	0+0		0+22	0+0	
7		CLO+P9+P6	9:25	4+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 P9-P6
8		P8+TTC1+TTC2	11:25	13+5+4	0+0+0		7+10+5	0+0+0	
9		P6+P10	11:25	12+10	0+0		4+18	0+0	
10		P10+P8	11:25	13+9	0+0		5+17	0+0	
11		TD2	11:25	14	0		15	0	
12		PVD2	13:25	22	0		22	0	
13		AMD+TGTH5+TGTH4	13:25	15+5+2	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
14		VSP01+P10	13:25	18+0	0+0		18+4	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: AMD - VSP01	CREW: VThắng - XTrường - HIẾU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH TRƯƠNG PHI	AMD	62	1	10	15	67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	58-59	2	10	60	81	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN QUANG	AMD	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	56-57	2	5		61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HIẾU	AMD	63-64	2	15		98	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THUẬN	AMD	53	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	DUY CHÍ PHONG	AMD	66	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	60	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG ĐÌNH VINH	AMD	54-55	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
10	GRICHENKOV	VSP01	41	1	7		93	KH-THAC	Russian
11	TRUBOCHKIN	VSP01	44-45	2	1		83	KH-THAC	Russian
12	BORVINSKY	VSP01	47	1	7		86	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN VĂN LINH	VSP01	55	1	7		48	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐỨC	VSP01	43	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VÕ QUANG HUY	VSP01	52-53	2	7	14	76	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN SƠN	VSP01	42	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	50	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	46	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THƯỢNG HAI	VSP01	56	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	51	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH TUÂN	VSP01	48	1	10	18	68	KH-THAC	Vietnamese
22	HOÀNG PHÚC LƯƠNG	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	9	13	82	651	75	8		
2	VSP01	13	14	69	923	32	14		
TOTAL		22	27	151	1.574	107	22		
WEIGHT KG				151	1.574	107			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TTrung - Dương - QTrưởng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SADOVNICHENKO D.A	TD3	54	1	10		100	KHOAN	Russian
2	KODZOEY M.M	TD3	62	1	5		90	KHOAN	Russian
3	LUONG THANH TUNG	TD3	66-67	2	17		67	CUC ĐKVN	Vietnamese
4	TRAN VAN THO	TD3	65	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	DOAN QUANG BAC	TD3	61	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG MINH TOAN	TD3	59	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
7	DAO TIEN THIET	TD3	63-64	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
8	KHUAT QUANG KIEN	TD3	60	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	KARPUNIN A.V	TD5	12	1	15		100	KHOAN	Russian
10	NGUYEN VIEN*TT	TD5	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN CHIEN	TD5	16-17	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
12	TU DUONG DUNG	TD5	36	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	CAO DUC HAI	TD5	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN CAO HOANG	TD5	14	1	5	90	70	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM XUAN HAI	TD5	41	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	DANG MINH KHAI	TD5	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	52	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU HOAN	TD5	43	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
19	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	VO NGUYEN KHANG	TD5	13	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH HOANG KHANH	TD5	18	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
22	BUI DUC TOAN	TD5	42	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	10	67	576	0	6		
2	TD5	14	15	92	1.034	90	16		
TOTAL		22	25	159	1.610	90	22		
WEIGHT KG				159	1.610	90			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: PVD2	CREW: HUNG - MTuân - Huy	ETA: 09:20
TRANG - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TERRY KENNETH CLEVELAND	PVD2	97	1	11		94	PVD.DD	British
2	NGUYEN KHAC QUYET	PVD2	84	1	6		75	PVD.DD	Vietnamese
3	NGHIEM VU DAT	PVD2	91	1	10		67	PVD.DD	Vietnamese
4	HOANG TRONG CHUC	PVD2	98	1	8		75	PVD.DD	Vietnamese
5	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	68	1	10		74	PVD.DD	Vietnamese
6	VU THANH PHONG	PVD2	33,94	2	17		75	PVD.DD	Vietnamese
7	NGUYEN DUY THAI	PVD2	87	1	5		64	PVD.DD	Vietnamese
8	WILLEM CHRISTOFFEL KORTLEVE	PVD2	82-83	2	18		87	PVDI	Netherland er
9	TRAN QUANG TRUNG	PVD2	85-86	2	11		69	PVD.DD	Vietnamese
10	KHUONG VAN CHUC	PVD2	89	1	7		59	PVDO	Vietnamese
11	VU VAN QUYNH	PVD2	99	1	7		73	PVDO	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LINH	PVD2	34	1	5		54	PVDO	Vietnamese
13	DINH VAN CHAO	PVD2	90	1	10		76	PVDO	Vietnamese
14	NGUYEN MINH HOANG	PVD2	88	1	10		72	PVDO	Vietnamese
15	DO DUC MANH	PVD2	93	1	15		71	PVDO	Vietnamese
16	TRAN HUY NINH	PVD2	92	1	10		57	PVDO	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRUONG	PVD2	67	1	5		71	PVDO	Vietnamese
18	DAO QUANG DUNG	PVD2	300	1	6		56	PVDO	Vietnamese
19	DO QUANG DUNG	PVD2	66	1	9		80	PVDO	Vietnamese
20	LE QUANG CUONG	PVD2	95	1	9		78	PVDO	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	96	1	6	100	71	PVDO	Vietnamese
22	TRAN QUOC KHIEM	PVD2	35	1	9		94	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	25	204	1.592	100	22		
TOTAL		22	25	204	1.592	100	22		
WEIGHT KG				204	1.592	100			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:32
FLIGHT:	TO: TD2	CREW: MTiến - Nam	ETA: 10:42
XANH-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV D.V	TD2	20-21	2	20		100	KHOAN	Russian
2	GONCHAROV S.A	TD2	19	1	8		100	KHOAN	Russian
3	QUACH VAN TÔI	TD2	25	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	BUI HUU HONG	TD2	18	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	VUONG DINH LIEN	TD2	31	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET CHIEN	TD2	32	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	DO VAN HUNG	TD2	30	1	5	100	71	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HUNG HUNG	TD2	22-23	2	6	20	98	KHOAN	Vietnamese
9	LE HUY TUYEN	TD2	29	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VAN LOI	TD2	16	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VAN HOANG	TD2	35	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
12	DOAN VAN VIET	TD2	27-28	2	9		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN TU	TD2	36	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGOC DUNG	TD2	26	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH ANH	TD2	21	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM THANH GIANG	TD2	17	1	5		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	19	102	1.182	120	15		
	TOTAL	16	19	102	1.182	120	15		
	WEIGHT KG			102	1.182	120			

GRAND TOAL: 1.404 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: TD3	CREW: VThắng - XTrưởng - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

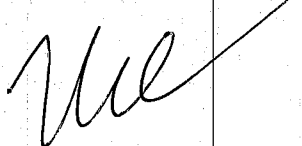
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	82	1	8	65	92	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN NINH-PVD	TD3	71	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	84	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	69	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	86	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3	68	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	80	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI*TT	TD3	77-79	3	15		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	73	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN THƯƠNG	TD3	83	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ DUY THANH	TD3	76	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ NGỌC SƠN-PVD	TD3	98-99	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC HUY-PVDT	TD3	93	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	72	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	85	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC THANH	TD3	87-88	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	81	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	75	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
20	HOÀNG THANH TÚ	TD3	70	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM THANH DUNG	TD3	74	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGO TRI HOANG	TD3	89	1	10	20	70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	25	141	1.624	85	22		
	TOTAL	22	25	141	1.624	85	22		
	WEIGHT KG			141	1.624	85			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

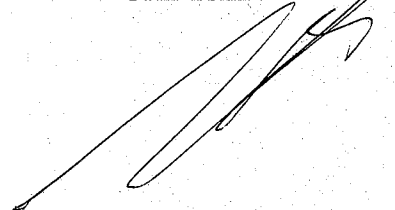
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT:	TO: RC5 - PVD3 - TD5	CREW: TTrung - Dương - QTrương	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MINH ĐỨC	RC5	15	1	15	130	96	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	RC5	17-18	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
3	LẠI ANH TUẤN	RC5	19-20	2	15		99	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THAI SƠN	RC5	16	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
5	DEMIN IURII	PVD3	77	1	9		92	KHOAN	Russian
6	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	41	1	5	20	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	96	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	95	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÀO QUANG MINH*TT	TD5	76	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	HÀ THANH TÙNG	TD5	94	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	02	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	04	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MINH CÔNG	TD5	11	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	05	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN CAO DANH	TD5	10,800	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	12	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
17	NG. VĂN DŨNG-PVDI	TD5	03	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	99	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ MẠNH HÙNG	TD5					72	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	97	1	9		70	DVL	Vietnamese
21	LÝ XUÂN TRUNG	TD5	98	1	8		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	4	6	53	331	130	0		
2	PVD3	1	1	9	92	0	0		
3	TD5	16	16	98	1.116	20	22		
TOTAL		21	23	160	1.539	150	22		
WEIGHT KG				160	1.539	150			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT:	TO: CLO - P9 - P6	CREW: HUNG - MTuấn - Huy	ETA: 11:20
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐỨC	CLO	25	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG LINH	CLO	26	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC TRÍ	CLO	24	1	6	90	70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TIỆP	CLO	22-23	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
5	CHERNIAVSKIY D S	P6	62	1	7		107	KH-THAC	Russian
6	PIATOV S.V	P6	67	1	12		95	KH-THAC	Russian
7	HA DUY ĐỒNG	P6					88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NHẬT THANH	P6	57	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG TIẾN DŨNG	P6	60	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	54	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN HOÀN	P6	55	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	64-65	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NHÂN	P6					70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	58	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HUY THAI	P6	59	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU ĐỨC HUNG	P6	68-69	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
17	THAI VĂN TUẤN	P6	63	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	DUYÊN VĂN CƯỜNG	P6	61	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG THAI ANH	P6	13	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC QUÝ	P6	56	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
21	HA XUÂN THANH	P6	66	1	5		110	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ QUANG MINH	P6				20	78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	5	39	302	90	0		CHUYEN 2 PAX P9 SANG P6
2	P9	0	0	0	0	0	0 + 2		
3	P6	18	17	113	1.406	20	22		
TOTAL		22	22	152	1.708	110	22		
WEIGHT KG				152	1.708	110			

GRAND TOAL: 1.970 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	TO: P8 - TTC1 - TTC2	CREW: Hạnh - ĐNam - DTùng	ETA: 13:10
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAZAREV A.V	P8	31	1	9		82	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN KIM SON	P8	80	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN TUAN	P8	75	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VIET PHUONG	P8	77	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHUNG HA TAI	P8	78	1	8		102	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐAO NGUYEN HUNG	P8	76	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ĐUC THANG	P8	32	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐAO TIEN DAT	P8	29-30	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN ANH TRI	P8	33	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH NAM	P8	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN HAI	P8	34	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC TANH	P8	81	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG HUY	P8	79	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN TRUNG HIEU	TTC1	98	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
15	LE DAI THANH	TTC1	94	1	7	20	63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN KHUONG	TTC1	96	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG DAN	TTC1	95	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM HONG DIEN	TTC1	97	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
19	PHUNG MINH HIEU	TTC2	76	1	5	40	75	KH-THAC	Vietnamese
20	LE PHUONG	TTC2	92,74	2	8		56	KH-THAC	Vietnamese
21	LUU VAN AN	TTC2	72-73	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TRONG MINH	TTC2	75	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	13	14	88	912	0	7		
2	TTC1	5	5	44	331	20	10		
3	TTC2	4	6	28	267	40	5		
TOTAL		22	25	160	1.510	60	22		
WEIGHT KG				160	1.510	60			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	TO: P6 - P10	CREW: Hôi - TUYỀN - N.Nam	ETA: 13:20
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	79	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DOÀN ĐỨC	P6	71	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN VIỆT	P6	83	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
4	TRẦN VĂN THƯƠNG	P6	84	1	5		45	GETRACO	Vietnamese
5	TRẦN VINH QUANG	P6	72-73	2	8		66	YTE	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN NHẠC	P6	74-75	2	15	86	69	BIENDONG	Vietnamese
7	NGUYỄN NAM LONG	P6	76	1	8		77	BIENDONG	Vietnamese
8	HỒ SĨ PHƯƠNG	P6	82	1	10		65	BIENDONG	Vietnamese
9	ĐINH MẠNH SƠN	P6	80	1	7		62	BIENDONG	Vietnamese
10	ĐO TRUNG SỸ	P6	81	1	5		67	BIENDONG	Vietnamese
11	VÕ ĐÌNH HÙNG	P6	78	1	15		64	BIENDONG	Vietnamese
12	MAI VĂN THIN	P6	77	1	12		65	BIENDONG	Vietnamese
13	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	P10	58	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH TINH	P10	49	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P10	59	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	VÕ VĂN HÙNG	P10	57	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẠU CAO KHANG	P10	52	1	8		51	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY LINH	P10	51	1	10	12	92	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P10	53-54	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN VĂN THANH	P10	50	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	NGÔ HỒNG GIANG	P10	55	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
22	NG HOÀNG OANH-PVDT	P10	56	1	10		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	12	14	100	786	86	4		
2	P10	10	11	73	698	12	18		
TOTAL		22	25	173	1.484	98	22		
WEIGHT KG				173	1.484	98			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	TO: P10 - P8	CREW: QViệt - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 13:15
HONG - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN LÊN	P10	18	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P10	23	1	4		91	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN XUAN	P10	13	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ VĂN DOANH	P10					66	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM QUANG NGŨ	P10	15	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P10	20	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DỤC	P10	22	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN HOA	P10	17	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG-PVDT	P10	19	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGÂN	P10	16	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM XUAN HUY	P10	21	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN SƠN	P10	14	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P10	12	1	5		57	PSV	Vietnamese
14	THAI QUAN	P8	55-56	2	17		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VINH DUNG	P8	54	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8					61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRI HUNG	P8	62	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HOANG GIANG	P8	58-59	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	61	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG THẮNG	P8	60	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN MINH	P8	53	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN ĐÔNG	P8	57	1	7		73	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	13	12	56	863	0	5		
2	P8	9	10	69	593	0	17		
TOTAL		22	22	125	1.456	0	22		
WEIGHT KG				125	1.456	0			

GRAND TOAL: 1.581 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:32
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: KIÊN - HLONG	ETA: 14:42
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN MẠNH CƯỜNG	TD2	38	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGÔ VĂN HUY	TD2	36	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ ANH QUÂN	TD2	40	1	5	40	70	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ XUÂN TRƯỞNG	TD2	39	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ QUANG HUNG	TD2	24	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN THUY	TD2	37	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN NHỎ ĐỒNG	TD2	27-28	2	20		71	MI-SWASCO	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU TÍNH	TD2	25-26	2	12		70	MI-SWASCO	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD2	34-35	2	16		52	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN HIỆP THANH	TD2	42	1	7		84	CODIEN	Vietnamese
11	HÀ MẠNH HOANG	TD2	41	1	8	15	65	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	32-33	2	13		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	16	106	838	55	14		
	TOTAL	12	16	106	838	55	14		
	WEIGHT KG			106	838	55			

GRAND TOAL: 999 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 13:35
FLIGHT: 12	TO: PVD2	CREW: QViệt - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 15:15
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT ANH	PVD2	12-13	2	16		85	PVD.DD	Vietnamese
2	NGUYỄN HUU THANH	PVD2	14	1	5		77	PVDO	Vietnamese
3	TRẦN TUAN NGHIA	PVD2	03	1	5		61	PVDO	Vietnamese
4	LÊ THANH NGỌC	PVD2	15	1	9		48	PVDO	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH CHUNG	PVD2	10	1	7		90	PVDO	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ DUONG	PVD2	638	1	7		74	PVDO	Vietnamese
7	DƯƠNG QUỐC VINH	PVD2	02	1	5		65	PVDO	Vietnamese
8	HOÀNG QUANG THANH	PVD2	40	1	8		60	PVDO	Vietnamese
9	LÊ TIẾN ĐƯƠNG	PVD2	09	1	5		68	PVDO	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NHAN	PVD2	39	1	2		59	PVDO	Vietnamese
11	BUI VĂN CHUÔNG	PVD2	43	1	7		74	PVDO	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	PVD2	11	1	5		71	PVDO	Vietnamese
13	ĐẶNG KIM SƠN	PVD2	06	1	4		68	PVDO	Vietnamese
14	LÊ KHÁC ĐỨC	PVD2	637	1	6		69	PVDO	Vietnamese
15	VŨ THẾ CÔNG	PVD2	07-08	2	15		65	PVD LOGO	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUÂN	PVD2	04-05	2	15		70	PVD LOGO	Vietnamese
17	NGUYỄN PHUNG QUE	PVD2	36	1	3		72	PVDO	Vietnamese
18	NGO DINH SON	PVD2	42	1	7		61	PVDO	Vietnamese
19	ĐOÀN HIỆU	PVD2	16-17	2	8		69	KHOAN	Vietnamese
20	HỒ MINH TRINH	PVD2	41	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CƯ	PVD2	800	1	3		82	PVDO	Vietnamese
22	PHẠM QUYẾT THĂNG	PVD2	37-38	2	8		50	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	27	159	1.511	0	22		
TOTAL		22	27	159	1.511	0	22		
WEIGHT KG				159	1.511	0			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	TO: AMD - TGTH5 - TGTH4	CREW: Hạnh - ĐNam - DTùng	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	45	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN SAU	AMD	51	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET LAM	AMD	70	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	THAN CANH THINH	AMD	96-97	2	13		70	TLJOC	Vietnamese
5	TRINH BICH NGOC	AMD	49	1	11		69	TLJOC	Vietnamese
6	PHAM TUAN ANH	AMD	549-550	2	13		69	TLJOC	Vietnamese
7	PHAM VAN AN	AMD	46	1	8		68	HLJOC	Vietnamese
8	TRAN DUC TRUNG	AMD	47-48	2	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM HUYNH CUONG	AMD	92-93	2	20		73	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN HONG SON	AMD	50	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
11	HOANG HUU TRONG	AMD	52	1	15		68	CODIEN	Vietnamese
12	LUU QUANG DAT	AMD	94-95	2	20		68	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYEN TRI PHUOC	AMD	57	1	15	15	65	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC HUNG	AMD	90-91	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN MANH HUNG	AMD	87	1	5	30	72	XAYLAP	Vietnamese
16	PHUNG MINH HAI	TGTH5	30	1	10		73	HLJOC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	26	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN TU	TGTH5	29	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN DUC CUONG	TGTH5	31	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
20	VU XUAN TAM	TGTH5	25	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG NAM HAI	TGTH5	27-28	2	17		88	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DINH CU	TGTH4	28,32	2	19		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	21	166	1,020	45	15		
2	TGTH5	6	7	60	434	0	4		
3	TGTH4	1	2	19	62	0	3		
TOTAL		22	30	245	1,516	45	22		
WEIGHT KG				245	1,516	45			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 13:40
FLIGHT: 14	TO: VSP01 - P10	CREW: Hồi - TUYỀN - N.Nam	ETA: 15:20
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ HUNG DŨNG	VSP01	68	1	10	25	76	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN THANH HÀ	VSP01	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THUY	VSP01	70	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ THANH TUẤN	VSP01	79	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	74	1	5	3	85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY ĐỒNG	VSP01	62	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH LỢI	VSP01	61	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN THUY	VSP01	60	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	80	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU TOÀN	VSP01					80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	72	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	71	1	11		95	KH-THAC	Vietnamese
15	ROGINSKY	VSP01	57	1	10		108	ANTOAN	Russian
16	PHẠM HUY DẬU	VSP01	59	1	3		68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	65	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	67	1	5		73	PSV	Vietnamese
19	ARUSHANOV	P10	61	1	15		102	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	18	16	94	1.336	28	18		
2	P10	1	1	15	102	0	4		
TOTAL		19	17	109	1.438	28	22		
WEIGHT KG				109	1.438	28			

GRAND TOAL: 1.575 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN